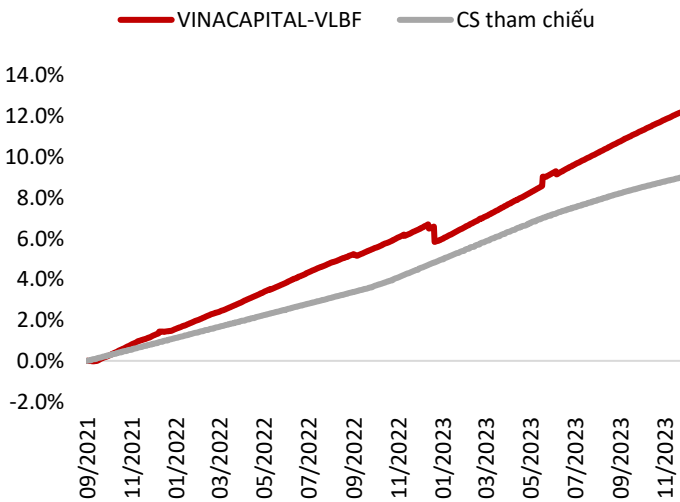


VINACAPITAL-VLBF Chiến lược đầu tư

Quỹ VINACAPITAL-VLBF đầu tư chủ yếu các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản và chất lượng tín dụng tốt nhằm đem lại lợi nhuận rất ổn định với tiện ích thanh khoản hằng ngày.

Quỹ VINACAPITAL-VLBF có mức độ rủi ro thấp, phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư an toàn ngắn hạn hoặc trung hạn với mức lợi nhuận mục tiêu cao hơn lãi suất tiết kiệm ngắn hạn. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ là từ 4,5 - 5,0% mỗi năm.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập

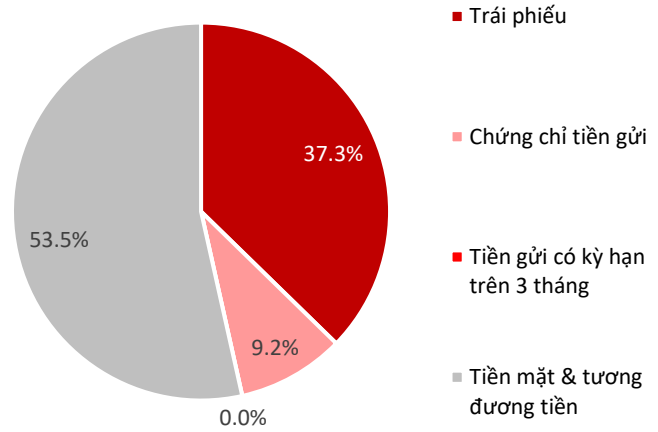


Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VLBF

	VINACAPITAL-VLBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	59.4	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	11,220.0	
Lợi nhuận tháng 11/2023 (%)	0.4	0.3
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	6.0	4.1

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Phân bổ tài sản



Thông tin Quỹ

Ngày thành lập	07/09/2021
Phí quản lý	0.9%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	<=45 ngày: 0.1%; >45 ngày: 0%
Mức đầu tư tối thiểu	0 VNĐ
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	BIDV

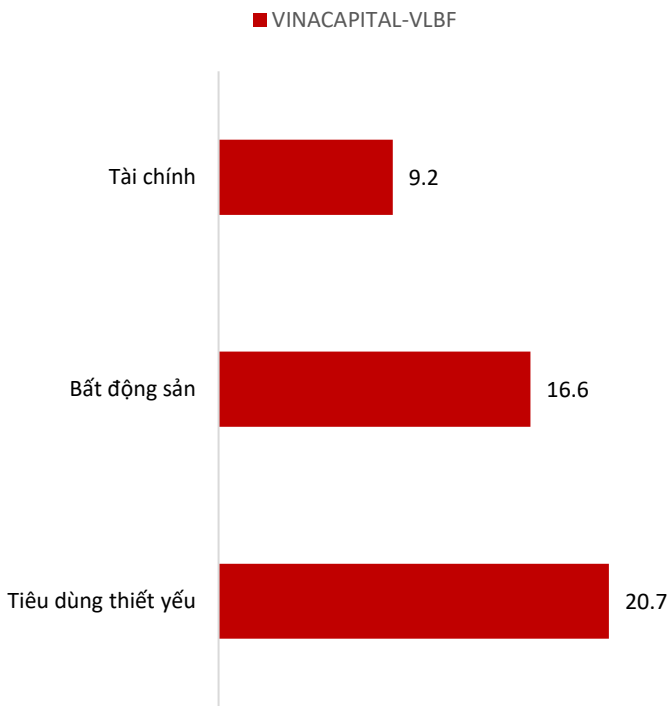
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu

Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chỉ số tham chiếu (CSTC)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bố theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
BAF	CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam	17.3	10.4	1.5
TN1	CTCP TMDV TNS HOLDINGS	13.1	8.1	1.2
FECREDIT	FE CREDIT	9.2	6.9	0.6
VIC	Tập Đoàn Vingroup - CTCP	3.5	4.8	0.3
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	3.4	9.3	0.2

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VLBF

Dữ liệu kinh tế tháng 11 đưa ra một bức tranh trái chiều về triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong những tháng tới. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng doanh số bán lẻ, loại bỏ tác động của lạm phát, giảm từ 16,6% trong 11T22 xuống 7,7% trong 11T23; Gần như toàn bộ sự tăng trưởng của năm nay có thể là do lượng khách du lịch đến Việt Nam phục hồi lên gần 70% so với mức trước đại dịch trong năm nay. Về lĩnh vực sản xuất, tốc độ tăng trưởng sản lượng sản xuất của Việt Nam giảm xuống chỉ còn 1,1% so với cùng kỳ trong 11T23 là yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP của đất nước trong năm nay. Trong khi đó, PMI giảm từ 49,6 trong tháng 10 xuống mức thấp nhất trong 5 tháng là 47,3 trong tháng 11, với số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới lại giảm. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất đã bắt đầu phục hồi trong vài tháng gần đây, với mức tăng trưởng trung bình hàng tháng khoảng 4% bắt đầu từ tháng 8 (là mức rất cao).

Sự suy giảm đột ngột của sự phục hồi sản xuất của Việt Nam trong tháng 11 ít nhiều cũng diễn ra tương tự trên khắp châu Á, trong đó sản xuất và xuất khẩu đã phục hồi trong nhiều tháng nhưng sau đó đột ngột giảm xuống (ví dụ: tăng trưởng xuất khẩu của Hàn Quốc giảm từ gần 6% so với cùng kỳ trong tháng 10 xuống còn khoảng 2% trong tháng 11). Có thể thấy đây không phải là vấn đề cụ thể của Việt Nam, bởi các nhà bán lẻ hàng đầu Hoa Kỳ gần đây cũng bày tỏ lo ngại về triển vọng tăng trưởng doanh số bán lẻ đang suy yếu.

Lạm phát tại Việt Nam giảm nhẹ từ 3,6% yoy trong tháng 10 xuống 3,5% trong tháng 11 do giá xăng dầu bán lẻ giảm 1% trong tháng và do lạm phát giá thực phẩm tại Việt Nam vẫn rất khiêm tốn trong tháng 11 ở mức 3% so với cùng kỳ. Tác động của việc giá gạo toàn cầu tăng do vấn đề thời tiết và lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ một lần nữa được bù đắp bằng giá thịt lợn giảm ở Việt Nam. Cụ thể, giá gạo đã tăng gần 4% trong tháng 11, trong khi giá thịt lợn giảm gần 2% so với tháng trước.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành đạt 30,5 nghìn tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức chỉ 2,1 nghìn tỷ đồng vào tháng 11 năm ngoái. Có 39 đợt phát hành trong tháng này. Trong đó, ngành ngân hàng vẫn đứng đầu với 25 đợt phát hành và tổng số tiền phát hành là 13,8 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45,3% tổng số tiền phát hành. Lãi suất coupon và kỳ hạn bình quân trong ngành này lần lượt là khoảng 6,8% và 7,4 năm. Bên cạnh đó, tập đoàn Thaco trong lĩnh vực ô tô là đơn vị phát hành đứng thứ hai với tổng lượng phát hành trong tháng lên đến 8,68 nghìn tỷ đồng, lãi suất coupon và kỳ hạn lần lượt là 6% và 5 năm. Đứng thứ ba là lĩnh vực bất động sản cũng có sự cải thiện với tổng giá trị phát hành là 3,0 nghìn tỷ đồng, tăng 29 lần so với cùng kỳ. Kỳ hạn bình quân của trái phiếu và lãi suất bình quân của trái phiếu bất động sản lần lượt là 3,5 năm và 12,3%. Cũng cần lưu ý rằng chỉ có hai tổ chức phát hành bất động sản: Vinhomes (2 nghìn tỷ đồng) và Sài Gòn Capital (1 nghìn tỷ đồng).

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.